

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Phú Riềng (lần 7)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Phú Riềng (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Phú Riềng (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 22 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Phú Riềng (lần 4);

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Phú Riềng (lần 5);

Căn cứ Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 huyện Phú Riềng (lần 6);

Căn cứ Thông báo số 23/TB-HĐND ngày 27/5/2024 của HĐND huyện về kết quả họp liên tịch giữa Thường trực HĐND huyện với UBND huyện, Ban Thường trực UB.MTTQVN huyện, Tòa án Nhân dân huyện, Viện kiểm sát Nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp thứ 9 (giữa năm 2024) HĐND huyện khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Thông báo số 1365/TB/HU ngày 10/7/2024 của Huyện ủy về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy (phiên họp lần thứ 22, ngày 10/7/2024);

UBND huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Phú Riềng (lần 7), cụ thể như sau:

1. Cắt giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025: 339.500.000.000 đồng (chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo):

- Cắt giảm 19 dự án thuộc Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 153.300.000.000 đồng.

Lý do cắt giảm: Chuyển sang giai đoạn sau thực hiện.

- Cắt giảm 01 dự án thuộc Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 3.000.000.000 đồng.

Lý do cắt giảm: Nội dung thực hiện dự án trùng với các dự án khác tại khu dân cư 13,9ha.

- Cắt giảm 01 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 40.000.000.000 đồng.

Lý do cắt giảm: Nội dung thực hiện dự án trùng với các dự án khác thực hiện giai đoạn 3, giai đoạn 4.

- Cắt giảm 03 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 50.000.000.000 đồng.

Lý do cắt giảm: các dự án chưa cần thiết đầu tư trong giai 2021-2025.

- Cắt giảm lĩnh vực giao thông thuộc Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn là cắt giảm là 76.800.000.000 đồng.

Lý do cắt giảm: Do lĩnh giao thông thuộc Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện thuộc các dự án giao thông ngoài khu TTHC huyện và đã được bố trí trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Cắt giảm 03 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn là cắt giảm là 13.400.000.000 đồng.

Lý do cắt giảm: Do các trường đã đảm bảo cơ sở vật chất và không đủ mặt bằng xây dựng.

- Cắt giảm 01 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 3.000.000 đồng.

Lý do cắt giảm: Do trường đã đảm bảo cơ sở vật chất.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025: 168.000.000.000 đồng (Chi tiết tại Phụ lục 02, 03 kèm theo):

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 01 dự án thuộc Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 từ 120.000.000.000 đồng xuống 15.000.000.000 đồng.

Lý do điều chỉnh: Đang vướng mặt bằng triển khai dự án và khả năng thực hiện không hết kế hoạch trong giai đoạn 2021-2025.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 01 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 từ 34.400.000.000 đồng lên 43.000.000.000 đồng.

Lý do điều chỉnh: Để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2025.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 01 dự án thuộc Công trình công cộng được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 từ 11.300.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.

Lý do điều chỉnh: Để cơ bản hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2025.

- Điều chỉnh tên 02 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023

+ **Từ:** Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh) **thành:** Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh).

+ **Từ:** Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Bình Minh **thành:** Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh.

Lý do điều chỉnh: Do sơ suất trong quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

- Phân khai danh mục thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ và giải toả đền đền bù để đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025: 283.280.000.000 đồng (Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo). Gồm:

- Bổ sung 05 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 55.000.000.000 đồng;

- Bổ sung 05 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 23.000.000.000 đồng;

- Bổ sung Chương trình mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 với kế hoạch trung hạn là 152.150.000.000 đồng. Trong đó:

+ *Bổ sung xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 10.000.000.000 đồng.*

+ *Bổ sung xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Long Hà với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 30.000.000.000 đồng.*

+ Bổ sung các dự án xây dựng huyện nông thôn mới với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 47.500.000.000 đồng.

+ Bổ sung các dự án đường BTXM đầu tư theo cơ chế đặc thù với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 50.000.000.000 đồng.

+ Bổ sung đối ứng các xã nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 14.650.000.000 đồng.

- Bổ các dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 20.000.000.000 đồng.

- Bổ sung lĩnh vực y tế với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 2.550.000.000 đồng.

- Bổ sung đối ứng Chương trình PTKTXH vùng ĐBĐT thiểu số và Miền núi với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 580.000.000 đồng.

- Bổ sung vốn tất toán dự án với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 30.000.000.000 đồng.

Lý do bổ sung:

- Bổ sung các dự án ngoài khu TTHC để đảm bảo kết nối giữa các xã trong huyện tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Bổ sung các dự án thuộc Chương MTQG xây dựng nông thôn mới để đủ vốn cho các xã và huyện hoàn thành kế hoạch trong năm 2024, 2025.

- Bổ sung vốn lĩnh vực y tế để sửa chữa, mua sắm trang thiết bị để Thành lập Phòng khám Đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế huyện.

- Bổ sung vốn tất toán dự án để bố trí cho dự án khi hoàn thành quyết toán (vì các dự án này quá thời hạn bố trí vốn, quá 03 năm).

4. Nguồn vốn bổ sung: Từ nguồn vốn cắt các dự án không thực hiện trong giai đoạn 2021-2025

5. Các nội dung không trình điều chỉnh: thực hiện theo các Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022; 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023; 118/NQ-HĐND ngày 25/7/2023; 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

6. Chênh lệch sau điều khi điều chỉnh, bổ sung:

- Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cắt giảm: 339.500.000.000 đồng.

- Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh giảm: 57.700.000.000 đồng.

- Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 bổ sung: 283.280.000.000 đồng.

Chênh lệch sau điều chỉnh bổ sung giảm 113.920.000.000 đồng.

7. Để thuận tiện trong việc quản lý và điều hành kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND huyện tổng hợp kế hoạch điều chỉnh, bổ sung các lần điều chỉnh vào 01 bảng tổng hợp để theo dõi. Cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch sau 06 lần điều chỉnh là: 1.807.210.000.000 đồng (chi tiết tại Phụ lục 05).

Trong đó:

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh lần 2 là: 1.574.072.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022). (Chi tiết tại Phụ lục 5.1 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn bổ sung lần 3 tăng 177.558.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022). (Chi tiết tại Phụ lục 5.2 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 4 tăng 41.700.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023). (Chi tiết tại Phụ lục 5.3 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 5 tăng thêm 15.400.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 25/7/2023). (Chi tiết tại Phụ lục 5.4 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 6 tăng thêm 112.400.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023). (Chi tiết tại Phụ lục 5.5 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 7 giảm 113.920.000.000 đồng. (Chi tiết tại Phụ lục 5.6 kèm theo)

Phụ lục tổng hợp này thay thế các phụ lục và biểu đã được hội đồng nhân huyện thông qua tại các Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022; 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023; 118/NQ-HĐND ngày 25/7/2023; 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 và Nghị quyết thông qua lần 7.

Nội dung các Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022; 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023; 118/NQ-HĐND ngày 25/7/2023; 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 không thay đổi.

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Nam

KẾ HOẠCH VỐN CẮT GIẢM VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Điều chỉnh	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023			
	TỔNG SỐ					475.390	246.500	50.000	40.000	3.000	-	-339.500	Giảm 339.500 triệu đồng
I	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					154.190	153.300	-	-		-	-153.300	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,72km	2021-2025		14.590	14.500					-14.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D10a, D10b, D10c, D10d, D10e TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,67km	2021-2025		8.500	8.500					-8.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
03	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N9, TB-TH (từ N10 - Tân Phú 1) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,772km	2021-2025		13.700	13.000					-13.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
04	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường TB-TH (từ Tân Phú 1 - N3a) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,11km	2021-2025		15.000	15.000					-15.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
05	Xây dựng cầu cảnh quan qua hồ Bàu Lách	TTHC huyện		2021-2025		35.000	35.000					-35.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
06	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		6.500	6.500					-6.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
07	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		4.500	4.500					-4.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
08	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500					-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
09	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.000	1.000					-1.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Điều chỉnh	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023			
10	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D7 (N4 - D9), D6c (N4-D9) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,73km	2021-2025		13.000	13.000					-13.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
11	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		5.100	5.000					-5.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
12	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.800	3.800					-3.800	Hủy dự án do vướng mặt bằng
13	Xây dựng hệ thống cấp nước TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		2.000	2.000					-2.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
14	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500					-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
15	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		11.000	11.000					-11.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
16	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		8.000	8.000					-8.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
17	Xây dựng hệ thống cấp nước khu hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.000	3.000					-3.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
18	Xây dựng hệ thống viễn thông khu hồ bàu lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500					-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
19	San lấp mặt bằng TTHC huyện Phú Riềng (giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		5.000	5.000					-5.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
II	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha)					3.500	3.000	-			-	-3.000	
01	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	TTHC huyện		2021-2025		3.500	3.000					-3.000	Hủy dự án do đã bố trí đủ hạng mục
III	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					192.000	-	50.000	40.000		-	-90.000	
01	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng) – Giai đoạn 2	Huyện Phú Riềng		2024-2025		142.000			40.000			-40.000	Hủy dự án do trùng dự án
02	Xây dựng đường liên xã kết nối xã Bình Tân đi xã Phước Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		10.000		10.000				-10.000	Hủy dự án do chưa cần thiết

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Điều chỉnh	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023			
03	Xây dựng đường kết nối xã Phú Riềng đi Phú Trung, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000		20.000				-20.000	Hủy dự án do chưa cần thiết
04	Xây dựng đường kết nối xã Bù Nho đi Bình Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000		20.000				-20.000	Hủy dự án do chưa cần thiết
IV	Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện					110.800	76.800	-				-76.800	
IV.1	Lĩnh vực giao thông					110.800	76.800					-76.800	Hủy kế hoạch vốn chuyển sang các dự án thuộc ngoài khu TTHC
V	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					14.900	13.400	-	-	3.000	-	-16.400	
01	Xây dựng 04 phòng học lầu trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	04 phòng học lầu	2021-2022		3.000	3.000					-3.000	Hủy dự án do không đủ mặt bằng
02	Xây dựng 06 phòng học lầu trường MG Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng học lầu	2022-2023		5.400	5.400					-5.400	Hủy dự án do đã đủ phòng học
04	Xây dựng 06 phòng Bộ môn và phòng chức năng trường Mẫu giáo Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng lầu	2021-2025		3.500	5.000					-5.000	Hủy dự án do đã đủ phòng học
05	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường TH Phú Riềng B (điểm trường thôn Phú Bình)			2024-2025		3.000				3.000		-3.000	Hủy dự án do đã đủ phòng học

Phụ lục 02

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)

(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023	Kế hoạch điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tăng	Giảm	
	Tổng số					201.000	191.300	34.400	168.000	107.300	165.000	
I	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					120.000	120.000	-	15.000	-	105.000	
01	Xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2025	2937/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	120.000	120.000		15.000		105.000	Tăng kế hoạch vốn trung hạn
II	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					43.000	-	34.400	43.000	8.600	-	
01	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)	Xã Phú Trung - Phước Tân	6,639km	2023-2025	2937/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	43.000		34.400	43.000	8.600		Tăng kế hoạch vốn trung hạn
III	Khoa học công nghệ			2021-2025		10.000	10.000		10.000	10.000	10.000	
01	Chưa phân khai					10.000	10.000		-		10.000	
02	Mua sắm thiết bị khoa học công nghệ năm 2021					1.000			1.000	1.000		Phân khai chi tiết
03	Trang bị thiết bị công nghệ thôn tin cho các cơ quan đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số					500			500	500		Phân khai chi tiết
04	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông					1.500			1.500	1.500		Phân khai chi tiết
05	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số của Công an huyện Phú Riềng					550			550	550		Phân khai chi tiết
06	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh					1.080			1.080	1.080		Phân khai chi tiết
07	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông - Giai đoạn 2					2.500			2.500	2.500		Phân khai chi tiết

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023	Kế hoạch điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tăng	Giảm	
08	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024					440			440	440		Phân khai chi tiết
09	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2025					280			280	280		Phân khai chi tiết
10	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông trên địa bàn huyện Phú Riềng giai đoạn 2024-2025					1.000			1.000	1.000		Phân khai chi tiết
11	Các dự án khác trên địa bàn huyện					1.150			1.150	1.150		Phân khai chi tiết
IV	Công trình công cộng					58.000	11.300		50.000	38.700		
01	Xây dựng công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		58.000	11.300		50.000	38.700		Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn
V	Giải tỏa đền bù					100.000	50.000		50.000	50.000	50.000	
01	Chưa phân khai						50.000				50.000	
01	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất thực hiện TTHC huyện đợt 2 - Khu vực đường ĐT.741 và khu vực nhà ông Huệ (Hộ bà Quang Thị Mỹ Châu)								15.653	15.653		Phân khai chi tiết
02	Giải phóng mặt bằng dự án XD Cầu Long Tân - Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản								716	716		Phân khai chi tiết
03	Chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng dựng Căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật huyện Phú Riềng								7.104	7.104		Phân khai chi tiết
04	Các dự án khác trên địa bàn huyện								26.527	26.527		Phân khai chi tiết

Phụ lục 03

**ĐIỀU CHỈNH TÊN DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)**

(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

STT	Tên dự án được Thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Tên dự án điều chỉnh	Ghi chú
I	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)		
01	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện
02	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Bình Minh	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh	

Phụ lục 04

KẾ HOẠCH BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)

(Kèm theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	Tổng cộng					425.050	283.280	
I	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					96.000	55.000	
01	Nâng cấp láng nhựa đường từ trường THPT Phú Riềng đi xã Phước Tân - Bình Tân	xã Phú Riềng, Phước Tân, Bình Tân	10km; 02 cầu	2024-2026		45.000	20.000	Bổ sung dự án
02	Nâng cấp, mở rộng đường từ trung tâm xã Long Bình đi xã Đakia, Bù Gia Mập (đoạn ĐT.757b - tuyến Long Hưng - Long Bình)	xã Long Bình	6,5km; 01 cầu	2024-2026		23.000	15.000	Bổ sung dự án
03	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	0,9km	2024-2025		7.000	7.000	Bổ sung dự án
04	Xây dựng cống qua suối Đá Bàn đường Liên xã Long Hưng đi Long Bình	Xã Long Hưng		2024-2025		3.000	3.000	Bổ sung dự án
05	Nâng cấp láng nhựa đường dọc sông Bé đoạn từ Long Tân đi Long Hà	xã Long Tân, Long Hà	5,6km	2024-2026		18.000	10.000	Bổ sung dự án
II	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					31.300	23.000	
01	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Long Hưng (điểm thôn 5)	Xã Long Hưng	04 phòng học lầu	2024-2026		4.000	3.000	Bổ sung dự án

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
02	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Lê Văn Tám (điểm chính thôn thôn Phước Thịnh)	Xã Bình Tân	06 phòng học lầu	2024-2026		4.500	3.000	Bổ sung dự án
03	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	08 phòng học lầu	2024-2026		6.800	5.000	Bổ sung dự án
04	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Lê Văn Tám (điểm thôn Bình Hiếu)	Xã Bình Tân	09 phòng học lầu và công trình phụ	2024-2026		8.000	6.000	Bổ sung dự án
05	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A	Xã Long Hà	09 phòng học lầu và công trình phụ	2024-2026		8.000	6.000	Bổ sung dự án
III	Chương trình mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025					214.200	152.150	
III.1	Nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân	Xã Bình Tân				21.000	10.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
III.2	Nông thôn mới nâng cao xã Long Hà	Xã Long Hà				41.000	30.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
III.3	Huyện nông thôn mới					47.500	47.500	
01	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối xã Đa Kia (Suối Cát giáp ranh với huyện Bù Gia Mập) với xã Long Hưng, Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình	4,7km	2024-2025		25.000	25.000	Bổ sung dự án
02	Nâng cấp láng nhựa đường liên xã tại km 6+400 đường Bù Nho - Phước Tân với đường liên xã Bình Tân đi thôn Bình Trung xã Phước Tân tại km 5+600	Xã Bình Tân	4,3km	2024-2025		13.500	13.500	Bổ sung dự án
03	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	0,96km	2024-2025		3.000	3.000	Bổ sung dự án

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
05	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Bình Tân đi Thác Ba (Đoạn qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân)	Xã Bình Tân	01km	2024-2025		6.000	6.000	Bổ sung dự án
III.4	Hỗ trợ các xã làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù					71.000	50.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
III.5	Bổ trí đối ứng các xã nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn					33.700	14.650	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
IV	Quản lý nhà nước					81.000	20.000	
01	Xây dựng bổ sung làm việc UBND xã Phước Tân	Xã Phước Tân		2025-2027		17.000	5.000	Bổ sung dự án
02	Xây dựng bổ sung nhà làm việc UBND xã Bình Tân	Xã Bình Tân		2025-2027		9.000	5.000	Bổ sung dự án
03	Xây dựng trụ sở trụ sở công an 10 xã	Địa bàn 10 xã		2025-2027		55.000	10.000	Bổ sung dự án
V	Lĩnh vực y tế					2.550	2.550	
01	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng, trang thiết bị y tế để Thành lập Phòng khám Đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế huyện	Huyện Phú Riềng		2024-2025		2.550	2.550	Bổ sung dự án
VI	Bổ trí đối ứng Chương trình PTKTXH vùng ĐBDT thiểu số và Miền núi						580	
VII	Bổ trí tất toán dự án						30.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện

Phụ lục 5.1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN 2

(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 /7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
	TỔNG SỐ					2.437.728	1.574.072
A	Công trình chuyển tiếp					717.434	227.602
I	Công trình giáo dục					182.900	49.280
01	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mầm non Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	06 phòng học	2019-2020	3373/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.000	100
02	Xây dựng phòng Ban giám hiệu và hội trường Trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	02 phòng lầu	2019-2020	3372/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.200	30
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho	Xã Bù Nho	06 phòng học lầu	2019-2020	3371/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	3.800	180
04	Xây dựng 08 phòng học lầu trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3139/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.500	500
05	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	08 phòng học lầu	2019-2020	3369/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	4.500	200
06	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phú Trung (điểm trường thôn Phú Bình) xã Phú Trung	Xã Phú Trung	04 phòng học lầu	2019-2020	3368/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	3.500	290
07	Xây dựng 08 phòng học lầu trường MG Long Tân	Xã Long Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3163/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.500	500
08	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	04 phòng lầu	2020-2021	3142/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.600	100
09	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH&THCS Phú Trung	Xã Phú Trung	08 phòng lầu	2020-2021	3141/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.500	500
10	Xây dựng 04 phòng học lầu trường mẫu giáo Hướng Dương, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	04 phòng học lầu	2018-2019	3140/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	100
11	Xây dựng 10 phòng học lầu trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3139/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.500	1.000
12	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hà B	Xã Long Hà	08 phòng lầu	2020-2021	3138/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.000	100
13	Trường cấp II và III Long Phú huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2023	1383/QĐ-UBND ngày 24/6/2020	80.000	40.000
14	Trường mầm non Long Phú huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2021	1368/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	40.000	5.000
II	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật					431.134	135.980

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
01	Xây dựng hệ thống điện đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,433km	2018-2019	3428/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	2.600	100
02	Xây dựng hệ thống điện đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,593km	2018-2019	3426/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	3.200	700
03	Xây dựng hệ thống thoát nước đường gom TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2019	3432G/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.000	1.200
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3357/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.608	1.800
05	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3355/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.211	3.600
06	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3353/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.285	2.800
07	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3351/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.249	300
08	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3349/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.209	200
09	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N6 (từ TH-TB đến ĐT 741), D3a, D3b, D3c, D3d trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,672km	2019-2020	3347/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.354	2.300
10	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N2a (từ ĐT 741 - D7), N3, N4d, D6d, D6e trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,480km	2019-2020	3343/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.836	2.000
11	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D7, D6b, D6c trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,481km	2019-2020	3346/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.152	5.000
12	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N3a - N4 + 76; từ TP1 - N6), N4a, N4 (từ ĐT 741 - D7), D5a (từ N4 - N4+100), D5c (từ TP1 - N6), N6 (từ D5c - D6) trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,704km	2019-2020	3345/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.998	2.200
13	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N2a - N3a), N4c, N3a (từ ĐT 741 - D7), N4b trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,502km	2019-2020	3344/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.628	1.600
14	Xây dựng vỉa hè và cây xanh đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - D6), D9 (từ ĐT 741 - D6), D6 (từ TP1 - N4), D5a (từ TP1 - N4) khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2019	3432L/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	3.291	1.700
15	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2020-2022	3159/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2.876	1.300
16	Xây dựng hệ thống viễn thông	TTHC huyện		2019-2020	3381/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.920	900
17	Xây dựng hệ thống thoát nước từ TTHC huyện về Suối Rạt, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện	2,85km	2020-2022	3158/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	25.000	15.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
18	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3356/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.061	2.000
19	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3354/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.717	7.700
20	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3352/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.222	4.000
21	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3350/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.147	150
22	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3348/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.072	580
23	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường ĐT.741 đoạn qua trung tâm hành chính huyện Phú Riềng (đãi phân cách 2m)	TTHC huyện	2km	2020-2021	3129/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	5.500	1.500
24	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2020-2022	3126/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	8.000	2.000
25	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy	TTHC huyện		2019-2020	3380/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2.957	950
26	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - TBTH) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,85km	2020-2021	3125/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	14.900	7.900
27	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6 (từ N6 - N7), N6 (từ ĐT 741 - D5c; D6 - D9), D3c TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,78km	2020-2021	3156/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.000	7.000
28	Xây dựng đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,433km	2018-2019	3427/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	8.300	3.300
29	Xây dựng đường N7a, N7b TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,793km	2018-2019	3431/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	12.421	1.800
30	Xây dựng đường N7 nối dài TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,315km	2018-2019	3432/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	8.820	500
31	Xây dựng đường N6 (D6-D9), D6a, D9(D6-D7) và san lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.000	7.000
32	Xây dựng đường N4(từ ĐT741 - D7)	TTHC huyện	354m	2018-2020	3432c/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.500	3.700
33	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản			2020-2023	1043/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	9.000	8.000
34	Xây dựng đường gom TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	1,45km	2018-2019	3432F/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	11.750	2.900
35	Xây dựng đường D6c (từ N4a - N4)	TTHC huyện	264m	2018-2020	3432d/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	2.200	1.100
36	Xây dựng đường D6, D5a (nối tiếp khu TĐC) TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,458km	2018-2019	3430/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	12.810	8.900

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
37	Xây dựng đường D5c (từ Tân Phú 1 -N6), N6 (từ D5c -D6), D6 (từ N6 - Tân Phú 1)	TTHC huyện	390m	2018-2020	3432E/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.500	200
38	San lấp mặt bằng và xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát đường D3, Tân Phú khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,480km	2019-2020	3379/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.341	2.400
39	San lấp mặt bằng và xây dựng đường nội bộ trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,755km	2020-2021	3128/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	12.000	1.500
40	San lấp mặt bằng và xây dựng đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,593km	2018-2019	3425/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.500	3.200
41	Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Bù Nho - Phước Tân			1174/QĐ-UBND 03/6/2019	95.000	15.000
III	Quản lý nhà nước					74.400	27.842
01	Trụ sở huyện ủy, Trụ sở HĐND - UBND, Hội trường và trụ sở khối mặt trận đoàn thể huyện Phú Riềng	TTHC Huyện	Hoàn thiện nội thất và trang thiết bị công trình	2017-2021	3146/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	43.000	20.942
02	Xây dựng trụ sở tiếp công dân và bộ phận tiếp nhận hồ sơ Một cửa huyện Phú Riềng	TTHC huyện	Nhà 1 trệt + 1 lầu, diện tích xây dựng 634m2, sân hàng rào	2020-2021	184/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	5.000	3.000
03	Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái Trụ sở huyện ủy, trụ sở HĐND-UBND, hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện	Tổng công suất 122,4 kWp	2020-2021	3170/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	500
04	Xây dựng hệ thống chiếu sáng sân vườn trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	Tổng chiều dài 2.183m; 17 trụ chiếu sáng	2020-2021	3169/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	500
05	Xây dựng hệ thống cây xanh trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	30.300m2	2020-2021	3167/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	10.000	2.000
06	Xây dựng hệ thống cấp thoát nước tổng thể sân vườn Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3168/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	4.000	500
07	Xây dựng công, hàng rào vòng quanh Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	900m	2020-2021	3166/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.400	400
IV	Công trình văn hoá					29.000	14.500
01	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2020	2821/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	29.000	14.500
B	Chi trả nợ vốn ứng chi trả giải toả mặt bằng khu Trung tâm hành chính huyện					100.000	70.000
C	Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025					15.000	15.000
D	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					1.605.294	1.261.470
I	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					361.290	360.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6a (N4 - D9), D9 (từ D6 - D7) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,565km	2021-2023	2206a/QĐ-UBND 10/12/2020	8.000	8.000
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D9 (từ D7 - km0+906,3) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,48km	2021-2023	2231a/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	7.000	7.000
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2022	2235a/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	8.100	8.000
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2022	2247a/QĐ-UBND 15/12/2020	6.700	6.500
05	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2023	2254a/QĐ-UBND ngày 16/12/2020	2.000	2.000
06	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2023	2264a/QĐ-UBND 17/12/2020	1.300	1.200
07	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,72km	2021-2025		14.590	14.500
08	San lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2021-2023	2299a/QĐ-UBND 21/12/2020	5.000	5.000
09	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	3,8km	2022-2024		40.000	40.000
10	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường gom (đoạn 2) và đường ĐT.741 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2022	2321a/QĐ-UBND 23/12/2020	9.000	9.000
11	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D10a, D10b, D10c, D10d, D10e TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,67km	2021-2025		8.500	8.500
12	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N9, TB-TH (từ N10 - Tân Phú 1) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,772km	2021-2025		13.700	13.000
13	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường TB-TH (từ Tân Phú 1 - N3a) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,11km	2021-2025		15.000	15.000
14	Xây dựng cầu cảnh quan qua hồ Bàu Lách	TTHC huyện		2021-2025		35.000	35.000
15	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		6.500	6.500
16	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		4.500	4.500

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
17	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500
18	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.000	1.000
19	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D7 (N4 - D9), D6c (N4-D9) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,73km	2021-2025		13.000	13.000
20	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		5.100	5.000
21	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.800	3.800
22	Xây dựng hệ thống cấp nước TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		2.000	2.000
23	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500
24	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		11.000	11.000
25	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		8.000	8.000
26	Xây dựng hệ thống cấp nước khu hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.000	3.000
27	Xây dựng hệ thống viễn thông khu hồ bàu lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500
28	San lấp mặt bằng TTHC huyện Phú Riềng (giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		5.000	5.000
29	Xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2024		120.000	120.000
II	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha)					69.500	60.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	3,1km	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	30.000
02	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	trung thế 219m; hạ thế 1.389m; TBA 400KVA	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	14.000	14.000
03	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	tổng chiều dài 3,73km; 136 trụ	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7.000	7.000
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	TTHC huyện	trung thế 219m; hạ thế 1.389m; TBA 400KVA	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	6.000
05	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	TTHC huyện		2021-2025		3.500	3.000
III	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					356.500	252.500
01	Xây dựng đường liên xã Long Bình đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình - xã Bình Sơn	6,1km	2022-2024	3590/QĐ-UBND ngày 20/10/2022	44.000	44.000
02	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Xã Phú Trung - xã Phước Tân	12,026km	2022-2024	2950/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	30.000	30.000
03	Xây dựng đường từ trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân, huyện Phú Riềng	Xã Bù Nho - xã Bình Tân	15,310km	2022-2025	4091/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	30.000	30.000
04	Nâng cấp mở rộng đường trước UBND xã Long Tân đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	Xã Long Tân	1,291km	2022-2023	3706/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	10.000	8.000
05	Giải phóng mặt bằng, ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường từ dọc Sông Bé từ giáp ranh huyện Đồng Phú đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	Xã Long Tân	4,7km	2022-2025	4094/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	20.000	20.000
06	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng).	huyện Phú Riềng				174.000	72.000
07	Xây dựng kè, tường chắn bảo vệ chân mỏ cầu Long Tân - Tân Hưng (Hơn Quán)	Xã Long Tân	rọ đá 3.997m ³	2022-2023	4093/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	3.000	3.000
08	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Long Tân của khu phân lô đất ở từ cụm B1, B2 và B3	Xã Long Tân	0,518km	2022 - 2023	2951/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	17.500	17.500
09	Nâng cấp thảm nhựa, lát vỉa hè Đường ĐH312 đoạn trước đền thờ Vua Hùng - huyện Phú Riềng	Xã Phú Riềng	5,6km	2022-2023	4311a/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	28.000	28.000
IV	Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện					549.534	384.200
IV.1	Lĩnh vực giao thông					110.800	76.800
IV.2	Chương trình mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025					438.734	307.400
IV.2.1	Xã Long Bình	Xã Long Bình		Năm 2021		55.075	51.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
a	Lĩnh vực giao thông					33.344	32.031
b	Lĩnh vực môi trường					1.562	781
c	Lĩnh vực giáo dục					17.539	15.558
d	Lĩnh vực văn hoá					2.630	2.630
IV.2.2	Xã Long Tân	Xã Long Tân		Năm 2021		47.620	44.000
a	Lĩnh vực giao thông					15.702	13.302
b	Lĩnh vực giáo dục					22.012	22.600
c	Lĩnh vực QLNN					5.950	3.500
d	Lĩnh vực văn hoá					3.956	4.598
IV.2.3	Xã Long Hà	Xã Long Hà		Năm 2022		71.534	72.400
a	Lĩnh vực giao thông					28.875	30.000
b	Lĩnh vực giáo dục					19.000	19.000
c	Lĩnh vực QLNN					14.900	14.900
d	Lĩnh vực văn hoá					5.759	5.500
e	Lĩnh vực y tế					3.000	3.000
IV.2.4	Xã Phú Trung	Xã Phú Trung		Năm 2023		54.320	50.000
a	Lĩnh vực giao thông					14.320	7.923
b	Lĩnh vực giáo dục					24.000	24.000
c	Lĩnh vực QLNN					16.000	16.000
d	Lĩnh vực văn hoá					-	2.077
IV.2.5	Xã Phước Tân	Xã Phước Tân		Năm 2024		48.385	40.000
a	Lĩnh vực giao thông					25.565	18.000
b	Lĩnh vực giáo dục					16.300	16.000
c	Lĩnh vực văn hoá					4.700	4.200
d	Nhà ở dân cư					1.820	1.800
IV.2.8	Nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân	Xã Phước Tân		Năm 2024			
IV.2.8	Nông thôn mới nâng cao xã Long Hà	Xã Phước Tân		Năm 2024			
IV.2.9	Hỗ trợ các xã làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù						
IV.2.6	Huyện nông thôn mới			2024-2025		161.800	50.000
01	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	xã Long Hưng, Long Bình	5,9km	2023-2025	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023		
02	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	xã Long Hà	2,7km	2023-2025	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023		
03	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối xã Đa Kìa (Suối Cát giáp ranh với huyện Bù Gia Mập) với xã Long Hưng, Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình	4,7km	2024-2025			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
04	Nâng cấp láng nhựa đường liên xã tại km 6+400 đường Bù Nho - Phước Tân với đường liên xã Bình Tân đi thôn Bình Trung xã Phước Tân tại km 5+600	Xã Bình Tân	4,3km	2024-2025			
05	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	0,96km	2024-2025			
06	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Bình Tân đi Thác Ba (Đoạn qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân)	Xã Bình Tân	01km	2024-2025			
07	Các dự án khác trên địa bàn huyện						
IV.2.10	Bổ trí đối ứng các xã nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn						
V	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					130.720	130.720
01	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	08 phòng học lầu	2021-2022	2190a/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	5.000	5.000
02	Xây dựng 04 phòng học lầu trường tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu	2021-2022		2.600	2.600
03	Xây dựng 04 phòng học lầu trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	04 phòng học lầu	2021-2022		3.000	3.000
04	Xây dựng 06 phòng học lầu trường MG Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng học lầu	2022-2023		5.400	5.400
05	Xây dựng 06 phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THCS Bù Nho			2023-2024		5.100	5.100
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu	2023-2024		4.000	4.000
07	Xây dựng 04 phòng học lầu, 04 phòng bộ môn trường Tiểu học Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu kết hợp 04 phòng lầu	Năm 2025		5.600	5.600

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
08	Xây dựng 06 phòng Bộ môn và phòng chức năng trường Mẫu giáo Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng lầu	2021-2025		5.000	5.000
09	Xây dựng 08 phòng học và 04 phòng hỗ trợ học tập, phòng chức năng trường THCS Long Hưng	Xã Long Hưng	08 phòng học lầu kết hợp 04 phòng lầu	2021-2023	595/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	8.500	8.500
10	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	06 phòng học lầu	2021-2022	2195a/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	4.200	4.200
11	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho	Xã Bù Nho	08 phòng học lầu, nhà vệ sinh	2021-2022	1659/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	6.000	6.000
12	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mầm non Phú Riềng	Xã Phú Riềng	06 phòng học lầu	2021-2022	2285/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	5.000	5.000
13	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Long Hà B, xã Long Hà	Xã Long Hà	08 phòng học lầu	2022-2023	709/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	6.200	6.200
14	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn	Xã Bình Sơn	08 phòng học lầu	2022-2023	868/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	5.840	5.840
15	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn, xã Long Tân	Xã Long Tân	08 phòng học lầu	2022-2023	872/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	5.440	5.440
16	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường TH và THCS Trần Phú (điểm thôn Bình Trung)	Xã Phước Tân	10 phòng học lầu	2022-2023	950/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	6.740	6.740
17	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	06 phòng học lầu	2022-2023	1107/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	5.100	5.100
18	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Vừ A Dính	Xã Long Bình	04 phòng học lầu	2022-2023	1118/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	2.720	2.720
19	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Mầm non Phú Riềng	Xã Phú Riềng	08 phòng học lầu	2022-2023		7.300	7.300
20	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH và THCS Trần Phú (điểm chính)	Xã Phước Tân	08 phòng học lầu	2022-2023		6.600	6.600
21	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học và THCS Phú Trung	Xã Phú Trung	08 phòng học lầu	2022-2023		6.200	6.200
22	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho, xã Bù Nho	Xã Bù Nho	06 phòng học lầu	2022-2023		4.080	4.080
23	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	08 phòng học lầu	2022-2023		5.600	5.600
24	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng B (điểm thôn Phú Thuận)	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu	2022-2023		3.500	3.500
25	Xây dựng 08 phòng học lầu điểm Bù Tổ Trường Tiểu học Chu Văn An, Phước Tân	Xã Phước Tân	08 phòng học lầu, nhà vệ sinh	2022-2023		6.000	6.000
VI	Quản lý nhà nước					2.750	2.750

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn được thông qua tại Nghị quyết số 65 ngày 01/8/2022 (lần 2)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
01	Xây dựng bổ sung hoàn thiện trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện		Năm 2022		2.000	2.000
02	Xây dựng hệ thống điện ngầm trụ sở Công an huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2023		750	750
VII	Khoa học công nghệ					10.000	10.000
01	Mua sắm thiết bị khoa học công nghệ năm 2021			Năm 2021	5132/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1.000	
02	Trang bị thiết bị công nghệ thôn tin cho các cơ quan đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số						
03	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông						
04	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số của Công an huyện Phú Riềng						
05	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh						
06	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông - Giai đoạn 2						
07	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024						
08	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2025						
09	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông trên địa bàn huyện Phú Riềng (giai đoạn 3)						
10	Các dự án khác trên địa bàn huyện						
VIII	Công trình công cộng					25.000	11.300
01	Xây dựng công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		25.000	11.300
IX	Công trình văn hoá					29.000	14.500
01	Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2020	2821/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	29.000	14.500
X	Công trình y tế					29.000	14.500
01	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng, trang thiết bị y tế để Thành lập Phòng khám Đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế huyện	TTHC huyện		2018-2020	2821/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	29.000	14.500
XI	Giải tỏa đền bù					100.000	50.000

Phụ lục 5.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG LẦN 3

(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn sau bổ sung lần 3 (NQ156 ngày 26/12/2022)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
	TỔNG SỐ					177.585	177.558
I	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					155.000	155.000
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 2)	huyện Phú Riềng	10,2km	2023-2025	2973/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	40.000	40.000
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	huyện Phú Riềng	4,5km	2023-2025	611/QĐ-UBND ngày 6/3/2024	25.000	25.000
03	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng	8,551km	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000	25.000
04	Nâng cấp, mở rộng liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng	7,084km	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000	15.000
05	Xây dựng đường liên xã kết nối xã Bình Tân đi xã Phước Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		10.000	10.000
06	Xây dựng đường kết nối xã Phú Riềng đi Phú Trung, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000	20.000
07	Xây dựng đường kết nối xã Bù Nho đi Bình Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000	20.000
II	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					15.000	15.000
01	Xây dựng 04 phòng học lầu Mẫu giáo Tuổi Thơ (điểm lẻ thôn 9)	Xã Long Bình	04 phòng học lầu	2022-2023		4.000	4.000
02	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	10 phòng học lầu	2022-2023		7.000	7.000
03	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH Vừ A Dính (Điểm lẻ thôn 7)	Xã Long Bình	06 phòng lầu	2023-2024		4.000	4.000
III	Quản lý nhà nước					7.585	7.558

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn sau bổ sung lần 3 (NQ156 ngày 26/12/2022)
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	
01	Xây dựng nhà làm việc Công an, Xã đội xã Long Hà	Xã Long Hà	1 trệt + 1 lầu	2022-2023		3.785	3.758
02	Xây dựng nhà làm việc Công an, Xã đội xã Long Bình	Xã Long Bình	1 trệt + 1 lầu	2022-2023		3.800	3.800

Phụ lục 5.3

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN 4

(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022	Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 156/NQ- HĐND ngày 26/12/2022	Kế điều chỉnh, bổ sung lần 4	Tăng	Giảm	Chênh lệch	Ghi chú
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
	TỔNG SỐ			585.920	181.223	44.000	266.923	118.400	-76.700	41.700	Tăng 41,7 tỷ đồng
I	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện			431.000	72.000	40.000	137.000	97.000	-72.000	25.000	
01	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)	2023-2025	2937/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	43.000			25.000	25.000		25.000	Bổ sung dự án tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
01	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng).			174.000	72.000				-72.000	-72.000	Tách thành 02 dự án mới tại Nghị quyết 46/NQ- HĐND ngày 22/3/2023
02	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng) – Giai đoạn 1	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	32.000			32.000	32.000		32.000	
11	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng) – Giai đoạn 2	2024-2025		142.000			40.000	40.000		40.000	
14	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000		25.000	25.000				Điều chỉnh tên dự án tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
15	Nâng cấp, mở rộng liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000		15.000	15.000				Điều chỉnh tên dự án tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
II	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha)			90.000	60.000	-	68.600	8.600	0	8.600	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	30.000		30.000				Đổi tên dự án tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023; các nội dung khác không thay đổi
02	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	14.000	14.000		14.000				Đổi tên dự án; các nội dung khác không thay đổi

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022	Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022	Kế điều chỉnh, bổ sung lần 4	Tăng	Giảm	Chênh lệch	Ghi chú
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
03	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7.000	7.000		7.000			0	Đổi tên dự án; các nội dung khác không thay đổi
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	6.000		6.000			0	Đổi tên dự án; các nội dung khác không thay đổi
05	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	2021-2025		3.500	3.000		3.000			0	Đổi tên dự án; các nội dung khác không thay đổi
06	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500			8.600	8.600		8.600	Bổ sung dự án mới tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
III	Điều chỉnh NTM xã Phú Trung	Năm 2023		38.320	31.923	-	31.923	2.500	-2.500	0	
01	Lĩnh vực giao thông			14.320	7.923		10.423	2.500		2.500	Điều chỉnh cơ cấu vốn
02	Lĩnh vực giáo dục			24.000	24.000		21.500		-2.500	-2.500	tại Nghị quyết 46/NQ-
IV	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)			26.600	17.300	4.000	29.400	10.300	-2.200	8.100	
01	Xây dựng 06 phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THCS Bù Nho	2023-2024		5.600	5.100		5.600	500		500	Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
02	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH Vừ A Dính (Điểm lẻ thôn 7)	2023-2024		4.400		4.000	4.400	400		400	Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
03	Xây dựng 04 phòng học lầu trường tiểu học Phú Riềng A	2021-2022			2.600		3.400	800		800	Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
04	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ	2023-2024			4.000		5.800	1.800		1.800	Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022	Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022	Kế điều chỉnh, bổ sung lần 4	Tăng	Giảm	Chênh lệch	Ghi chú
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
05	Xây dựng 04 phòng học lầu, 04 phòng bộ môn trường Tiểu học Phú Riêng B	Năm 2025		5.800	5.600		3.400		-2.200	-2.200	Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023
06	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	2023-2024		5.000			3.000	3.000		3.000	Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn
07	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh	2023-2024		5.800			3.800	3.800		3.800	Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023

Phụ lục 5.4

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG LẦN 5

(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 5	Tăng	Giảm	Chênh lệch	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
	TỔNG SỐ					58.600	37.600	53.000	21.000	-5.600	15.400	Tăng 15,4 tỷ đồng
I	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					14.600	5.600	9.000	9.000	-5.600	3.400	
01	Xây dựng 06 phòng bộ môn, khối phụ trợ trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	06 phòng bộ môn, khối phụ trợ	2023-2024		5.600	5.600	-		-5.600	-5.600	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022; tăng TMDT tại NQ 46 ngày 22/3/2023; Cắt giảm dự án tại NQ118 ngày 25/7/2023
02	Xây dựng 03 phòng học trường TH Long Hà C (điểm Phu Mang 1)	Xã Long Hà	03 phòng học	2023-2024		3.000		3.000	3.000		3.000	Bổ sung dự án tại NQ118 ngày 25/7/2023
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà	06 phòng học lầu	2023-2024		6.000		6.000	6.000		6.000	Bổ sung dự án tại NQ118 ngày 25/7/2023
II	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					44.000	32.000	44.000	12.000	-	12.000	
01	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng) – Giai đoạn 1	Huyện Phú Riềng	4,7km	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	44.000	32.000	44.000	12.000		12.000	Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn tại NQ118 ngày 25/7/2023

Phụ lục 5.5

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN 6

(Kem theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 118/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 6	Tăng	Giảm	Chênh lệch	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
	TỔNG SỐ					152.000	25.000	3.000	140.400	115.400	-3.000	112.400	Tăng 112,4 tỷ đồng
I	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					103.000	25.000	-	94.400	69.400	0	69.400	
01	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)	Xã Phú Trung - Phước Tân	6,639km	2023-2025	2937/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	43.000	25.000		34.400	9.400		9.400	Tăng kế hoạch vốn tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)		9,5km	2024- 2025		40.000			40.000	40.000		40.000	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
03	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Phú Nghĩa (ĐH.312) đi ra QL.14, xã Phú Trung.		0,25km	2023-2024	622/QĐ-UBND ngày 07/3/2024	2.200			2.200	2.200		2.200	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
04	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho			2024-2025		17.800			17.800	17.800		17.800	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
II	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					49.000	-	3.000	46.000	46.000	-3.000	43.000	
01	Xây dựng 03 phòng học trường TH Long Hà C (điểm Phu Mang 1)	Xã Long Hà	03 phòng học	2023-2024		3.000		3.000			-3.000	-3.000	Cắt giảm dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
02	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trường TH Long Hà C			2024-2025		8.500			8.500	8.500		8.500	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
03	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường TH Phú Riềng B (điểm trường thôn Phú Bình)			2024-2025		3.000			3.000	3.000		3.000	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
04	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)			2024-2025		4.500			4.500	4.500		4.500	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	Kế hoạch vốn thông qua tại Nghị quyết 118/NQ-HĐND ngày 22/3/2023	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 6	Tăng	Giảm	Chênh lệch	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
05	Xây dựng 04 phòng học lầu trường Mẫu giáo Tuổi Thơ, xã Long Bình			2024-2025		4.000			4.000	4.000		4.000	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
06	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà			2024-2025		17.500			17.500	17.500		17.500	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
07	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024			Năm 2024		4.000			4.000	4.000		4.000	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023
08	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)			2024-2025		4.500			4.500	4.500		4.500	Bổ sung dự án tại NQ số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023

Phụ lục 5.6

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN 7

(Kèm theo Tờ trình số 118 /TTr-UBND ngày 10 / 7 /2024 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 7	Tăng	Giảm	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023					
	TỔNG SỐ					1.121.440	377.800	50.000	40.000	37.400	391.280	330.580	(444.500)	(113.920)	Giảm 113,92 tỷ đồng
I	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					274.190	273.300	-	-	-	15.000	-	-258.300	-258.300	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,72km	2021-2025		14.590	14.500						-14.500	-14.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D10a, D10b, D10c, D10d, D10e TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,67km	2021-2025		8.500	8.500						-8.500	-8.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
03	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N9, TB-TH (từ N10 - Tân Phú 1) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,772km	2021-2025		13.700	13.000						-13.000	-13.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
04	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường TB-TH (từ Tân Phú 1 - N3a) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,11km	2021-2025		15.000	15.000						-15.000	-15.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
05	Xây dựng cầu cảnh quan qua hồ Bàu Lách	TTHC huyện		2021-2025		35.000	35.000						-35.000	-35.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
06	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		6.500	6.500						-6.500	-6.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
07	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		4.500	4.500						-4.500	-4.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 7	Tăng	Giảm	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023					
08	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500						-1.500	-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
09	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.000	1.000						-1.000	-1.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
10	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D7 (N4 - D9), D6c (N4-D9) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,73km	2021-2025		13.000	13.000						-13.000	-13.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
11	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		5.100	5.000						-5.000	-5.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
12	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.800	3.800						-3.800	-3.800	Hủy dự án do vướng mặt bằng
13	Xây dựng hệ thống cấp nước TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		2.000	2.000						-2.000	-2.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
14	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500						-1.500	-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
15	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		11.000	11.000						-11.000	-11.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
16	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		8.000	8.000						-8.000	-8.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
17	Xây dựng hệ thống cấp nước khu hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.000	3.000						-3.000	-3.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
18	Xây dựng hệ thống viễn thông khu hồ bàu lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500						-1.500	-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
19	San lấp mặt bằng TTHC huyện Phú Riềng (giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		5.000	5.000						-5.000	-5.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 7	Tăng	Giảm	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023					
20	Xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2025		120.000	120.000				15.000		-105.000	-105.000	
II	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha)					46.500	3.000	-	-	34.400	43.000	8.600	-3.000	5.600	
01	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	TTHC huyện		2021-2025		3.500	3.000						-3.000	-3.000	Hủy dự án do đã bố trí đủ hạng mục
02	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)	Xã Phú Trung - Phước Tân	6,639km	2023-2025		43.000				34.400	43.000	8.600		8.600	
III	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					288.000	-	50.000	40.000	-	55.000	55.000	-90.000	-35.000	
01	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng) – Giai đoạn 2	Huyện Phú Riềng		2024-2025		142.000			40.000				-40.000	-40.000	Hủy dự án do trùng dự án
02	Xây dựng đường liên xã kết nối xã Bình Tân đi xã Phước Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		10.000		10.000					-10.000	-10.000	Hủy dự án do chưa cần thiết
03	Xây dựng đường kết nối xã Phú Riềng đi Phú Trung, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000		20.000					-20.000	-20.000	Hủy dự án do chưa cần thiết
04	Xây dựng đường kết nối xã Bù Nho đi Bình Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000		20.000					-20.000	-20.000	Hủy dự án do chưa cần thiết
05	Nâng cấp láng nhựa đường từ trường THPT Phú Riềng đi xã Phước Tân - Bình Tân	xã Phú Riềng, Phước Tân, Bình Tân	10km; 02 cầu	2024-2026		45.000					20.000	20.000		20.000	
06	Nâng cấp, mở rộng đường từ trung tâm xã Long Bình đi xã Đakia, Bù Gia Mập (đoạn ĐT.757b - tuyến Long Hưng - Long Bình)	xã Long Bình	6,5km; 01 cầu	2024-2026		23.000					15.000	15.000		15.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 7	Tăng	Giảm	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023					
07	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	0,9km	2024-2025		7.000					7.000	7.000		7.000	
08	Xây dựng cống qua suối Đá Bàn đường Liên xã Long Hưng đi Long Bình	Xã Long Hưng		2024-2025		3.000					3.000	3.000		3.000	
09	Nâng cấp láng nhựa đường dọc sông Bé đoạn từ Long Tân đi Long Hà	xã Long Tân, Long Hà	5,6km	2024-2026		18.000					10.000	10.000		10.000	
IV	Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện					325.000	76.800	-	-	-	152.150	152.150	-76.800	75.350	
IV.1	Lĩnh vực giao thông					110.800	76.800						-76.800	-76.800	Hủy kế hoạch vốn chuyển sang các dự án thuộc ngoài khu TTHC
IV.2	Chương trình mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025					214.200	-	-	-	-	152.150	152.150	0	152.150	
IV.2.1	Nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân	Xã Bình Tân				21.000					10.000	10.000		10.000	
IV.2.2	Nông thôn mới nâng cao xã Long Hà	Xã Long Hà				41.000					30.000	30.000		30.000	
IV.2.3	Huyện nông thôn mới					47.500	-	-	-	-	47.500	47.500	0	47.500	
01	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối xã Đa Kì (Suối Cát giáp ranh với huyện Bù Gia Mập) với xã Long Hưng, Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình	4,7km	2024-2025		25.000					25.000	25.000		25.000	Bổ sung dự án

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung lần 7	Tăng	Giảm	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023					
02	Nâng cấp láng nhựa đường liên xã tại km 6+400 đường Bù Nho - Phước Tân với đường liên xã Bình Tân đi thôn Bình Trung xã Phước Tân tại km 5+600	Xã Bình Tân	4,3km	2024-2025		13.500					13.500	13.500		13.500	Bổ sung dự án
03	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	0,96km	2024-2025		3.000					3.000	3.000		3.000	Bổ sung dự án
04	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Bình Tân đi Thác Ba (Đoạn qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân)	Xã Bình Tân	01km	2024-2025		6.000					6.000	6.000		6.000	Bổ sung dự án
IV.2. 4	Hỗ trợ các xã làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù					71.000					50.000	50.000		50.000	Bổ sung dự án
IV.2. 5	Bổ trí đối ứng các xã nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn					33.700					14.650	14.650		14.650	Bổ sung dự án
V	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					46.200	13.400	-	-	3.000	23.000	23.000	-16.400	6.600	Bổ sung dự án
01	Xây dựng 04 phòng học lầu trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	04 phòng học lầu	2021-2022		3.000	3.000						-3.000	-3.000	Hủy dự án do không đủ mặt bằng
02	Xây dựng 06 phòng học lầu trường MG Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng học lầu	2022-2023		5.400	5.400						-5.400	-5.400	Hủy dự án do đã đủ phòng học
03	Xây dựng 06 phòng Bộ môn và phòng chức năng trường Mẫu giáo Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng lầu	2021-2025		3.500	5.000						-5.000	-5.000	Hủy dự án do đã đủ phòng học
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường TH Phú Riêng B (điểm trường thôn Phú Bình)			2024-2025		3.000				3.000			-3.000	-3.000	Hủy dự án do đã đủ phòng học

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Phú Riềng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Phú Riềng (Lần 7)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Phú Riềng (Lần 7), cụ thể như sau:

1. Cắt giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025: 339.500.000.000 đồng.

- Cắt giảm 19 dự án thuộc Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 153.300.000.000 đồng.

- Cắt giảm 01 dự án thuộc Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 3.000.000.000 đồng.

- Cắt giảm 01 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 40.000.000.000 đồng.

- Cắt giảm 03 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 50.000.000.000 đồng.

- Cắt giảm lĩnh vực giao thông thuộc Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn là cắt giảm là 76.800.000.000 đồng.

- Cắt giảm 03 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 với tổng kế hoạch vốn trung hạn là cắt giảm là 13.400.000.000 đồng.

- Cắt giảm 01 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 với tổng kế hoạch vốn trung hạn cắt giảm là 3.000.000 đồng.

(Chi tiết cắt giảm tại Phụ lục số 01).

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025:
168.000.000.000 đồng.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 01 dự án thuộc Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 từ 120.000.000.000 đồng xuống 15.000.000.000 đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 01 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 từ 34.400.000.000 đồng lên 43.000.000.000 đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 01 dự án thuộc Công trình công cộng được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 từ 11.300.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.

- Điều chỉnh tên 02 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023.

+ **Từ:** Xây dựng 06 phòng học lâu Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh) **thành:** Xây dựng 06 phòng học lâu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh).

+ **Từ:** Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Bình Minh **thành:** Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh.

- Phân khai danh mục thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ và giải toả đền bù để đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công.

(Chi tiết điều chỉnh tại Phụ lục số 02, 03).

3. Bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025: 283.280.000.000 đồng. Gồm:

- Bổ sung 05 dự án thuộc Công trình giao thông ngoài khu Trung tâm hành chính huyện huyện với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 55.000.000.000 đồng;

- Bổ sung 05 dự án thuộc Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới) với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 23.000.000.000 đồng;

- Bổ sung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 với kế hoạch trung hạn là 152.150.000.000 đồng. Trong đó:

+ *Bổ sung xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 10.000.000.000 đồng.*

+ *Bổ sung xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Long Hà với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 30.000.000.000 đồng.*

+ *Bổ sung các dự án xây dựng huyện nông thôn mới với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 47.500.000.000 đồng.*

+ *Bổ sung các dự án đường bê tông xi măng đầu tư theo cơ chế đặc thù với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 50.000.000.000 đồng.*

+ *Bổ sung đối ứng các xã nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 14.650.000.000 đồng.*

- Bổ các dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 20.000.000.000 đồng.

- Bổ sung lĩnh vực y tế với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 2.550.000.000 đồng.

- Bổ sung đối ứng Chương trình Phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 580.000.000 đồng.

- Bổ sung vốn tất toán dự án với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 30.000.000.000 đồng.

(Danh mục bổ sung chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo).

4. Gộp và thay thế các phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này và các phụ lục ban hành kèm theo các Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8

năm 2022; 156/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022; 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023; 118/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023; 210/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 thành một phụ lục tổng hợp kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.

(Tổng hợp kế hoạch vốn chi tiết tại Phụ lục 05).

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2022; 156/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2022; 46/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023; 118/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023; 210/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Riềng khóa II, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, TT.UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Tài chính, KH và ĐT;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBND, UB.MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- TT.HĐND, TT.UBND các xã;
- Đăng Website huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Soài

KẾ HOẠCH VỐN CẮT GIẢM VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)(Kèm theo Nghị quyết số 118 /NQ-HĐND ngày 10 / 7 /2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Điều chỉnh	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023			
	TỔNG SỐ					475.390	246.500	50.000	40.000	3.000	-	-339.500	Giảm 339.500 triệu đồng
I	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					154.190	153.300	-	-		-	-153.300	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,72km	2021-2025		14.590	14.500					-14.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D10a, D10b, D10c, D10d, D10e TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,67km	2021-2025		8.500	8.500					-8.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
03	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N9, TB-TH (từ N10 - Tân Phú 1) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,772km	2021-2025		13.700	13.000					-13.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
04	Mở rộng đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè đường TB-TH (từ Tân Phú 1 - N3a) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,11km	2021-2025		15.000	15.000					-15.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
05	Xây dựng cầu cảnh quan qua hồ Bàu Lách	TTHC huyện		2021-2025		35.000	35.000					-35.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
06	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		6.500	6.500					-6.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
07	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 7 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		4.500	4.500					-4.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
08	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500					-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
09	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.000	1.000					-1.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Điều chỉnh	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023			
10	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D7 (N4 - D9), D6c (N4-D9) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,73km	2021-2025		13.000	13.000					-13.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
11	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		5.100	5.000					-5.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
12	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.800	3.800					-3.800	Hủy dự án do vướng mặt bằng
13	Xây dựng hệ thống cấp nước TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		2.000	2.000					-2.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
14	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500					-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
15	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		11.000	11.000					-11.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
16	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu vực hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		8.000	8.000					-8.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
17	Xây dựng hệ thống cấp nước khu hồ Bàu Lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		3.000	3.000					-3.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
18	Xây dựng hệ thống viễn thông khu hồ bàu lách TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		1.500	1.500					-1.500	Hủy dự án do vướng mặt bằng
19	San lấp mặt bằng TTHC huyện Phú Riềng (giai đoạn 4)	TTHC huyện		2021-2025		5.000	5.000					-5.000	Hủy dự án do vướng mặt bằng
II	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha)					3.500	3.000	-			-	-3.000	
01	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	TTHC huyện		2021-2025		3.500	3.000					-3.000	Hủy dự án do đã bố trí đủ hạng mục
III	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					192.000	-	50.000	40.000		-	-90.000	
01	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng) – Giai đoạn 2	Huyện Phú Riềng		2024-2025		142.000			40.000			-40.000	Hủy dự án do trùng dự án
02	Xây dựng đường liên xã kết nối xã Bình Tân đi xã Phước Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		10.000		10.000				-10.000	Hủy dự án do chưa cần thiết

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã thông qua				Điều chỉnh	Chênh lệch sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 156 ngày 26/12/2022	Thông qua tại Nghị quyết 46 ngày 22/3/2023	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023			
03	Xây dựng đường kết nối xã Phú Riềng di Phú Trung, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000		20.000				-20.000	Hủy dự án do chưa cần thiết
04	Xây dựng đường kết nối xã Bù Nho đi Bình Tân, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng		2023-2025		20.000		20.000				-20.000	Hủy dự án do chưa cần thiết
IV	Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện					110.800	76.800	-				-76.800	
IV.1	Lĩnh vực giao thông					110.800	76.800					-76.800	Hủy kế hoạch vốn chuyển sang các dự án thuộc ngoài khu TTHC
V	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					14.900	13.400	-	-	3.000	-	-16.400	
01	Xây dựng 04 phòng học lầu trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	04 phòng học lầu	2021-2022		3.000	3.000					-3.000	Hủy dự án do không đủ mặt bằng
02	Xây dựng 06 phòng học lầu trường MG Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng học lầu	2022-2023		5.400	5.400					-5.400	Hủy dự án do đã đủ phòng học
04	Xây dựng 06 phòng Bộ môn và phòng chức năng trường Mẫu giáo Long Hưng	Xã Long Hưng	06 phòng lầu	2021-2025		3.500	5.000					-5.000	Hủy dự án do đã đủ phòng học
05	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường TH Phú Riềng B (điểm trường thôn Phú Bình)			2024-2025		3.000				3.000		-3.000	Hủy dự án do đã đủ phòng học

Phụ lục 02

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)

(Kèm theo Nghị quyết số 118 /NQ-HĐND ngày 10 /7 /2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023	Kế hoạch điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tăng	Giảm	
	Tổng số					201.000	191.300	34.400	168.000	107.300	165.000	
I	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					120.000	120.000	-	15.000	-	105.000	
01	Xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2025	2937/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	120.000	120.000		15.000		105.000	Tăng kế hoạch vốn trung hạn
II	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					43.000	-	34.400	43.000	8.600	-	
01	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)	Xã Phú Trung - Phước Tân	6,639km	2023-2025	2937/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	43.000		34.400	43.000	8.600		Tăng kế hoạch vốn trung hạn
III	Khoa học công nghệ			2021-2025		10.000	10.000		10.000	10.000	10.000	
01	Chưa phân khai					10.000	10.000		-		10.000	
02	Mua sắm thiết bị khoa học công nghệ năm 2021					1.000			1.000	1.000		Phân khai chi tiết
03	Trang bị thiết bị công nghệ thôn tin cho các cơ quan đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số					500			500	500		Phân khai chi tiết
04	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông					1.500			1.500	1.500		Phân khai chi tiết
05	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số của Công an huyện Phú Riềng					550			550	550		Phân khai chi tiết
06	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh					1.080			1.080	1.080		Phân khai chi tiết
07	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông - Giai đoạn 2					2.500			2.500	2.500		Phân khai chi tiết

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Thông qua tại Nghị quyết 65 ngày 01/8/2022	Thông qua tại Nghị quyết 210 ngày 20/12/2023	Kế hoạch điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tăng	Giảm	
08	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024					440			440	440		Phân khai chi tiết
09	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2025					280			280	280		Phân khai chi tiết
10	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông trên địa bàn huyện Phú Riềng giai đoạn 2024-2025					1.000			1.000	1.000		Phân khai chi tiết
11	Các dự án khác trên địa bàn huyện					1.150			1.150	1.150		Phân khai chi tiết
IV	Công trình công cộng					58.000	11.300		50.000	38.700		
01	Xây dựng công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		58.000	11.300		50.000	38.700		Tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn trung hạn
V	Giải tỏa đền bù					100.000	50.000		50.000	50.000	50.000	
01	Chưa phân khai						50.000				50.000	
01	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất thực hiện TTHC huyện đợt 2 - Khu vực đường ĐT.741 và khu vực nhà ông Huệ (Hộ bà Quang Thị Mỹ Châu)								15.653	15.653		Phân khai chi tiết
02	Giải phóng mặt bằng dự án XD Cầu Long Tân - Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản								716	716		Phân khai chi tiết
03	Chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng dựng Căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật huyện Phú Riềng								7.104	7.104		Phân khai chi tiết
04	Các dự án khác trên địa bàn huyện								26.527	26.527		Phân khai chi tiết

Phụ lục 03

**ĐIỀU CHỈNH TÊN DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)**

(Kèm theo Nghị quyết số _____/NQ-HĐND ngày ____/____/2024 của HĐND huyện)

STT	Tên dự án được Thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Tên dự án điều chỉnh	Ghi chú
I	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)		
01	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện
02	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Bình Minh	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh	

Phụ lục 04

KẾ HOẠCH BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (LẦN 7)

(Kèm theo Nghị quyết số 118 /NQ-HĐND ngày 10 /7 /2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	Tổng cộng					425.050	283.280	
I	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					96.000	55.000	
01	Nâng cấp lát nhựa đường từ trường THPT Phú Riềng đi xã Phước Tân - Bình Tân	xã Phú Riềng, Phước Tân, Bình Tân	10km; 02 cầu	2024-2026		45.000	20.000	Bổ sung dự án
02	Nâng cấp, mở rộng đường từ trung tâm xã Long Bình đi xã Đakia, Bù Gia Mập (đoạn ĐT.757b - tuyến Long Hưng - Long Bình)	xã Long Bình	6,5km; 01 cầu	2024-2026		23.000	15.000	Bổ sung dự án
03	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	0,9km	2024-2025		7.000	7.000	Bổ sung dự án
04	Xây dựng cống qua suối Đá Bàn đường Liên xã Long Hưng đi Long Bình	Xã Long Hưng		2024-2025		3.000	3.000	Bổ sung dự án
05	Nâng cấp lát nhựa đường dọc sông Bé đoạn từ Long Tân đi Long Hà	xã Long Tân, Long Hà	5,6km	2024-2026		18.000	10.000	Bổ sung dự án
II	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					31.300	23.000	
01	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Long Hưng (điểm thôn 5)	Xã Long Hưng	04 phòng học lầu	2024-2026		4.000	3.000	Bổ sung dự án

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
02	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Lê Văn Tám (điểm chính thôn thôn Phước Thịnh)	Xã Bình Tân	06 phòng học lầu	2024-2026		4.500	3.000	Bổ sung dự án
03	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	08 phòng học lầu	2024-2026		6.800	5.000	Bổ sung dự án
04	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Lê Văn Tám (điểm thôn Bình Hiếu)	Xã Bình Tân	09 phòng học lầu và công trình phụ	2024-2026		8.000	6.000	Bổ sung dự án
05	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A	Xã Long Hà	09 phòng học lầu và công trình phụ	2024-2026		8.000	6.000	Bổ sung dự án
III	Chương trình mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025					214.200	152.150	
III.1	Nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân	Xã Bình Tân				21.000	10.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
III.2	Nông thôn mới nâng cao xã Long Hà	Xã Long Hà				41.000	30.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
III.3	Huyện nông thôn mới					47.500	47.500	
01	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối xã Đa Kia (Suối Cát giáp ranh với huyện Bù Gia Mập) với xã Long Hưng, Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình	4,7km	2024-2025		25.000	25.000	Bổ sung dự án
02	Nâng cấp láng nhựa đường liên xã tại km 6+400 đường Bù Nho - Phước Tân với đường liên xã Bình Tân đi thôn Bình Trung xã Phước Tân tại km 5+600	Xã Bình Tân	4,3km	2024-2025		13.500	13.500	Bổ sung dự án
03	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	0,96km	2024-2025		3.000	3.000	Bổ sung dự án

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
05	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Bình Tân đi Thác Ba (Đoạn qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân)	Xã Bình Tân	01km	2024-2025		6.000	6.000	Bổ sung dự án
III.4	Hỗ trợ các xã làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù					71.000	50.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
III.5	Bổ trí đối ứng các xã nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn					33.700	14.650	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện
IV	Quản lý nhà nước					81.000	20.000	
01	Xây dựng bổ sung làm việc UBND xã Phước Tân	Xã Phước Tân		2025-2027		17.000	5.000	Bổ sung dự án
02	Xây dựng bổ sung nhà làm việc UBND xã Bình Tân	Xã Bình Tân		2025-2027		9.000	5.000	Bổ sung dự án
03	Xây dựng trụ sở trụ sở công an 10 xã	Địa bàn 10 xã		2025-2027		55.000	10.000	Bổ sung dự án
V	Lĩnh vực y tế					2.550	2.550	
01	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng, trang thiết bị y tế để Thành lập Phòng khám Đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế huyện	Huyện Phú Riềng		2024-2025		2.550	2.550	Bổ sung dự án
VI	Bổ trí đối ứng Chương trình PTKTXH vùng ĐBDT thiểu số và Miền núi						580	
VII	Bổ trí tất toán dự án						30.000	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn, giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đủ điều kiện

Phụ lục 05

TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU 7 LẦN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 118 /NQ-HĐND ngày 10 / 7 /2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ					2.515.229	1.807.210	
A	Công trình chuyển tiếp					706.134	227.602	
I	Công trình giáo dục					171.600	49.280	
01	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mầm non Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	06 phòng học	2019-2020	3373/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.000	100	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022
02	Xây dựng phòng Ban giám hiệu và hội trường Trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	02 phòng lầu	2019-2020	3372/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.200	30	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho	Xã Bù Nho	06 phòng học lầu	2019-2020	3371/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	3.800	180	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022
04	Xây dựng 08 phòng học lầu trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3139/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.500	500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022
05	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	08 phòng học lầu	2019-2020	3369/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	4.500	200	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022
06	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phú Trung (điểm trường thôn Phú Bình) xã Phú Trung	Xã Phú Trung	04 phòng học lầu	2019-2020	3368/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	3.500	290	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022
07	Xây dựng 08 phòng học lầu trường MG Long Tân	Xã Long Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3163/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	5.500	500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
08	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	04 phòng lầu	2020-2021	3142/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.600	100	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2025
09	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH&THCS Phú Trung	Xã Phú Trung	08 phòng lầu	2020-2021	3141/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.500	500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2026
10	Xây dựng 04 phòng học lầu trường mẫu giáo Hướng Dương, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	04 phòng học lầu	2018-2019	3140/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	100	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
11	Xây dựng 10 phòng học lầu trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3139/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.500	1.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
12	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hà B	Xã Long Hà	08 phòng lầu	2020-2021	3138/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.000	100	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
13	Trường cấp II và III Long Phú huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2023	1383/QĐ-UBND ngày 24/6/2020	80.000	40.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
14	Trường mầm non Long Phú huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2021	1368/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	40.000	5.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
II	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật					431.134	135.980	
01	Xây dựng hệ thống điện đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,433km	2018-2019	3428/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	2.600	100	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
02	Xây dựng hệ thống điện đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,593km	2018-2019	3426/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	3.200	700	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
03	Xây dựng hệ thống thoát nước đường gom TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2019	3432G/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.000	1.200	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3357/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.608	1.800	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
05	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3355/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.211	3.600	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
06	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3353/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.285	2.800	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
07	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3351/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.249	300	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
08	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3349/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.209	200	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
09	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N6 (từ TH-TB đến ĐT 741), D3a, D3b, D3c, D3d trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,672km	2019-2020	3347/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.354	2.300	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
10	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N2a (từ ĐT 741 - D7), N3, N4d, D6d, D6e trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,480km	2019-2020	3343/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.836	2.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
11	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D7, D6b, D6c trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,481km	2019-2020	3346/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.152	5.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
12	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N3a - N4 + 76; từ TP1 - N6), N4a, N4 (từ ĐT 741 - D7), D5a (từ N4 - N4+100), D5c (từ TP1 - N6), N6 (từ D5c - D6) trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,704km	2019-2020	3345/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.998	2.200	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
13	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N2a - N3a), N4c, N3a (từ ĐT 741 - D7), N4b trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,502km	2019-2020	3344/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.628	1.600	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
14	Xây dựng vỉa hè và cây xanh đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - D6), D9 (từ ĐT 741 - D6), D6 (từ TP1 - N4), D5a (từ TP1 - N4) khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2019	3432L/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	3.291	1.700	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
15	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2020-2022	3159/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2.876	1.300	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
16	Xây dựng hệ thống viễn thông	TTHC huyện		2019-2020	3381/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.920	900	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
17	Xây dựng hệ thống thoát nước từ TTHC huyện về Suối Rạt, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện	2,85km	2020-2022	3158/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	25.000	15.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
18	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3356/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.061	2.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
19	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3354/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.717	7.700	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
20	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3352/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.222	4.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
21	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3350/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.147	150	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
22	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3348/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.072	580	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
23	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường ĐT.741 đoạn qua trung tâm hành chính huyện Phú Riềng (dải phân cách 2m)	TTHC huyện	2km	2020-2021	3129/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	5.500	1.500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
24	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2020-2022	3126/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	8.000	2.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
25	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy	TTHC huyện		2019-2020	3380/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2.957	950	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
26	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - TBTH) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,85km	2020-2021	3125/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	14.900	7.900	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
27	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6 (từ N6 - N7), N6 (từ ĐT 741 - D5c; D6 - D9), D3e TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,78km	2020-2021	3156/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.000	7.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
28	Xây dựng đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,433km	2018-2019	3427/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	8.300	3.300	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
29	Xây dựng đường N7a, N7b TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,793km	2018-2019	3431/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	12.421	1.800	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
30	Xây dựng đường N7 nối dài TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,315km	2018-2019	3432/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	8.820	500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
31	Xây dựng đường N6 (D6-D9), D6a, D9(D6-D7) và san lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.000	7.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
32	Xây dựng đường N4(từ ĐT741 - D7)	TTHC huyện	354m	2018-2020	3432c/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.500	3.700	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
33	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản			2020-2023	1043/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	9.000	8.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
34	Xây dựng đường gom TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	1,45km	2018-2019	3432F/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	11.750	2.900	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
35	Xây dựng đường D6c (từ N4a - N4)	TTHC huyện	264m	2018-2020	3432d/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	2.200	1.100	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
36	Xây dựng đường D6, D5a (nối tiếp khu TĐC) TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,458km	2018-2019	3430/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	12.810	8.900	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
37	Xây dựng đường D5c (từ Tân Phú 1 -N6), N6 (từ D5c - D6), D6 (từ N6 - Tân Phú 1)	TTHC huyện	390m	2018-2020	3432E/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.500	200	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
38	San lấp mặt bằng và xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát đường D3, Tân Phú khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,480km	2019-2020	3379/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.341	2.400	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
39	San lấp mặt bằng và xây dựng đường nội bộ trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,755km	2020-2021	3128/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	12.000	1.500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
40	San lấp mặt bằng và xây dựng đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,593km	2018-2019	3425/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.500	3.200	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
41	Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Bù Nho - Phước Tân			1174/QĐ-UBND 03/6/2019	95.000	15.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
III	Quản lý nhà nước					74.400	27.842	
01	Trụ sở huyện ủy, Trụ sở HĐND - UBND, Hội trường và trụ sở khối mặt trận đoàn thể huyện Phú Riềng	TTHC Huyện	Hoàn thiện nội thất và trang thiết bị công trình	2017-2021	3146/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	43.000	20.942	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
02	Xây dựng trụ sở tiếp công dân và bộ phận tiếp nhận hồ sơ Một cửa huyện Phú Riềng	TTHC huyện	Nhà 1 trệt + 1 lầu, diện tích xây dựng 634m2, sân hàng rào	2020-2021	184/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	5.000	3.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
03	Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái Trụ sở huyện ủy, trụ sở HĐND-UBND, hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện	Tổng công suất 122,4 kWp	2020-2021	3170/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
04	Xây dựng hệ thống chiếu sáng sân vườn trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	Tổng chiều dài 2.183m; 17 trụ chiếu sáng	2020-2021	3169/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
05	Xây dựng hệ thống cây xanh trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	30.300m2	2020-2021	3167/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	10.000	2.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
06	Xây dựng hệ thống cấp thoát nước tổng thể sân vườn Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3168/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	4.000	500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
07	Xây dựng công, hàng rào vòng quanh Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	900m	2020-2021	3166/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.400	400	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
IV	Công trình văn hoá					29.000	14.500	
01	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2020	2821/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	29.000	14.500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
B	Chi trả nợ vốn ứng chi trả giải toả mặt bằng khu Trung tâm hành chính huyện					100.000	70.000	
C	Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025					15.000	15.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
D	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					1.694.095	1.494.608	
I	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					207.100	101.700	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6a (N4 - D9), D9 (từ D6 - D7) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,565km	2021-2023	2206a/QĐ-UBND 10/12/2020	8.000	8.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D9 (từ D7 - km0+906,3) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,48km	2021-2023	2231a/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	7.000	7.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2022	2235a/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	8.100	8.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2022	2247a/QĐ-UBND 15/12/2020	6.700	6.500	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
05	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2023	2254a/QĐ-UBND ngày 16/12/2020	2.000	2.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
06	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2023	2264a/QĐ-UBND 17/12/2020	1.300	1.200	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
07	San lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2021-2023	2299a/QĐ-UBND 21/12/2020	5.000	5.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
08	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	3,8km	2022-2024		40.000	40.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
09	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường gom (đoạn 2) và đường ĐT.741 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2022	2321a/QĐ-UBND 23/12/2020	9.000	9.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022;
10	Xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bầu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2024		120.000	15.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; Cắt giảm tại lần 7
II	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (khu 13,9 ha)					86.500	65.600	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	3,1km	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	30.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; Điều chỉnh tên tại NQ46 ngày 22/3/2023
02	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	trung thế 219m; hạ thế 1.389m; TBA 400KVA	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	14.000	14.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; Điều chỉnh tên tại NQ46 ngày 22/3/2023
03	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	tổng chiều dài 3,73km; 136 trụ	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7.000	7.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; Điều chỉnh tên tại NQ46 ngày 22/3/2023

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Công suất thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - Giai đoạn 2	TTHC huyện	trung thế 219m; hạ thế 1.389m; TBA 400KVA	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	6.000	Thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; Điều chỉnh tên tại NQ46 ngày 22/3/2023
05	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	17.949m2	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500	8.600	Thông qua tại NQ46 ngày 22/3/2023;
III	Công trình giao thông ngoài khu TTHC huyện					530.500	487.500	
01	Xây dựng đường liên xã Long Bình đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình - xã Bình Sơn	6,1km	2022-2024	3590/QĐ-UBND ngày 20/10/2022	44.000	44.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
02	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Xã Phú Trung - xã Phước Tân	12,026km	2022-2024	2950/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	30.000	30.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
03	Xây dựng đường từ trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân, huyện Phú Riềng	Xã Bù Nho - xã Bình Tân	15,310km	2022-2025	4091/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	30.000	30.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
04	Nâng cấp mở rộng đường trước UBND xã Long Tân đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	Xã Long Tân	1,291km	2022-2023	3706/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	10.000	8.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
05	Giải phóng mặt bằng, ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường từ dọc Sông Bé từ giáp ranh huyện Đồng Phú đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	Xã Long Tân	4,7km	2022-2025	4094/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	20.000	20.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
06	Xây dựng kè, tường chắn bảo vệ chân móng cầu Long Tân - Tân Hưng (Hơn Quán)	Xã Long Tân	rọ đá 3.997m3	2022-2023	4093/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	3.000	3.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
07	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Long Tân của khu phân lô đất ở từ cụm B1, B2 và B3	Xã Long Tân	0,518km	2022 - 2023	2951/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	17.500	17.500	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
08	Nâng cấp thảm nhựa, lát vỉa hè Đường ĐH312 đoạn trước đền thờ Vua Hùng - huyện Phú Riềng	Xã Phú Riềng	5,6km	2022-2023	4311a/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	28.000	28.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
09	Xây dựng đường dọc hướng sông Bé kết nối Đồng Xoài - Đồng Phú - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT.757, huyện Phú Riềng) – Giai đoạn 1	Huyện Phú Riềng	4,7km	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	44.000	44.000	Bổ sung dự án tại NQ46; Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn tại NQ118 ngày 25/7/2023
10	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 2)	huyện Phú Riềng	10,2km	2023-2025	2973/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	40.000	40.000	Bổ sung dự án tại NQ156 ngày 26/12/2022
11	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	huyện Phú Riềng	4,5km	2023-2025	611/QĐ-UBND ngày 6/3/2024	25.000	25.000	Bổ sung dự án tại NQ156 ngày 26/12/2022
12	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng	8,551km	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000	25.000	Bổ sung dự án tại NQ156 ngày 26/12/2022
13	Nâng cấp, mở rộng liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	huyện Phú Riềng	7,084km	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000	15.000	Bổ sung dự án tại NQ156 ngày 26/12/2022
14	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)	Xã Phú Trung - Phước Tân	6,639km	2023-2025	2937/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	43.000	43.000	Bổ sung dự án tại NQ46 ngày 22/3/2023; Tăng kế hoạch vốn tại NQ210 ngày 20/12/2023 và bổ sung lần 7
15	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)		9,5km	2024- 2025		40.000	40.000	Bổ sung dự án tại NQ210 ngày 20/12/2023
16	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Phú Nghĩa (ĐH.312) đi ra QL.14, xã Phú Trung.		0,25km	2023-2024	622/QĐ-UBND ngày 07/3/2024	2.200	2.200	Bổ sung dự án tại NQ210 ngày 20/12/2023
17	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho			2024-2025		17.800	17.800	Bổ sung dự án tại NQ210 ngày 20/12/2023
18	Nâng cấp láng nhựa đường từ trường THPT Phú Riềng đi xã Phước Tân - Bình Tân	xã Phú Riềng, Phước Tân, Bình Tân	10km; 02 cầu	2024-2026		45.000	20.000	Bổ sung lần 7
19	Nâng cấp, mở rộng đường từ trung tâm xã Long Bình đi xã Đakia, Bù Gia Mập (đoạn ĐT.757b - tuyến Long Hưng - Long Bình)	xã Long Bình	6,5km; 01 cầu	2024-2026		23.000	15.000	Bổ sung lần 7
20	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	0,9km	2024-2025		7.000	7.000	Bổ sung lần 7
21	Nâng cấp sửa chữa cống tại chợ Long Hưng	xã Long Hưng		2024-2025		3.000	3.000	Bổ sung lần 7

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
22	Nâng cấp láng nhựa đường dọc sông Bế đoạn từ Long Tân đi Long Hà	xã Long Tân, Long Hà	5,6km	2024-2026		18.000	10.000	Bổ sung lần 7
IV	Đầu tư xây dựng theo NQ Đại hội đảng bộ huyện					473.300	459.550	
IV.1	Chương trình mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025					473.300	459.550	
IV.1.1	Xã Long Bình	Xã Long Bình		Năm 2021		55.075	51.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
a	Lĩnh vực giao thông					33.344	32.031	
b	Lĩnh vực môi trường					1.562	781	
c	Lĩnh vực giáo dục					17.539	15.558	
d	Lĩnh vực văn hoá					2.630	2.630	
IV.1.2	Xã Long Tân	Xã Long Tân		Năm 2021		47.620	44.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
a	Lĩnh vực giao thông					15.702	13.302	
b	Lĩnh vực giáo dục					22.012	22.600	
c	Lĩnh vực QLNN					5.950	3.500	
d	Lĩnh vực văn hoá					3.956	4.598	
IV.1.3	Xã Long Hà	Xã Long Hà		Năm 2022		72.400	72.400	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
a	Lĩnh vực giao thông					30.000	30.000	
b	Lĩnh vực giáo dục					19.000	19.000	
c	Lĩnh vực QLNN					14.900	14.900	
d	Lĩnh vực văn hoá					5.500	5.500	
e	Lĩnh vực y tế					3.000	3.000	
IV.1.4	Xã Phú Trung	Xã Phú Trung		Năm 2023		54.320	50.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
a	Lĩnh vực giao thông					14.320	10.423	
b	Lĩnh vực giáo dục					16.000	21.500	
c	Lĩnh vực QLNN					24.000	16.000	
d	Lĩnh vực văn hoá					-	2.077	
IV.1.5	Xã Phước Tân	Xã Phước Tân		Năm 2024		48.385	40.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
a	Lĩnh vực giao thông					25.565	18.000	
b	Lĩnh vực giáo dục					16.300	16.000	
c	Lĩnh vực văn hoá					4.700	4.200	
d	Nhà ở dân cư					1.820	1.800	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
IV.1.6	Nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân	Xã Bình Tân		Năm 2024			10.000	Bổ sung lần 7
IV.1.7	Nông thôn mới nâng cao xã Long Hà	Xã Long Hà		Năm 2024			30.000	Bổ sung lần 7
IV.1.8	Hỗ trợ các xã làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù						50.000	Bổ sung lần 7
IV.1.9	Huyện nông thôn mới			2024-2025		161.800	97.500	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	xã Long Hưng, Long Bình	5,9km	2023-2025	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	9.000	Phân khai lần 7
02	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	xã Long Hà	2,7km	2023-2025	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	9.000	Phân khai lần 7
03	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối xã Đa Kia (Suối Cát giáp ranh với huyện Bù Gia Mập) với xã Long Hưng, Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình	4,7km	2024-2025		25.000	25.000	Bổ sung lần 7
04	Nâng cấp láng nhựa đường liên xã tại km 6+400 đường Bù Nho - Phước Tân với đường liên xã Bình Tân đi thôn Bình Trung xã Phước Tân tại km 5+600	Xã Bình Tân	4,3km	2024-2025		13.500	13.500	Bổ sung lần 7
05	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	0,96km	2024-2025		3.000	3.000	Bổ sung lần 7
06	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Bình Tân đi Thác Ba (Đoạn qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân)	Xã Bình Tân	01km	2024-2025		6.000	6.000	Bổ sung lần 7
07	Các dự án khác trên địa bàn huyện					96.300	32.000	Phân khai lần 7
IV.1.10	Bổ trí đối ứng các xã nâng cao chất lượng, giữ vững tiêu chí sau đạt chuẩn					33.700	14.650	Bổ sung lần 7
V	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					189.360	206.820	
01	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	08 phòng học lầu	2021-2022	2190a/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	5.000	5.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
02	Xây dựng 04 phòng học lầu trường tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu	2021-2022		3.400	3.400	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022; Điều chỉnh tăng TMDT và KHV tại NQ46 ngày 22/3/2023
03	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu	2023-2024		5.800	5.800	Bổ sung vốn tại NQ46

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
04	Xây dựng 04 phòng học lầu, 04 phòng bộ môn trường Tiểu học Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu kết hợp 04 phòng lầu	Năm 2025		5.600	3.400	Giảm vốn tại NQ46
05	Xây dựng 08 phòng học và 04 phòng hỗ trợ học tập, phòng chức năng trường THCS Long Hưng	Xã Long Hưng	08 phòng học lầu kết hợp 04 phòng lầu	2021-2023	595/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	8.500	8.500	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
06	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	06 phòng học lầu	2021-2022	2195a/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	4.200	4.200	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
07	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho	Xã Bù Nho	08 phòng học lầu, nhà vệ sinh	2021-2022	1659/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	6.000	6.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
08	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mầm non Phú Riềng	Xã Phú Riềng	06 phòng học lầu	2021-2022	2285/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	5.000	5.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
09	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Long Hà B, xã Long Hà	Xã Long Hà	08 phòng học lầu	2022-2023	709/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	5.540	6.200	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
10	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn	Xã Bình Sơn	08 phòng học lầu	2022-2023	868/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	5.840	5.840	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
11	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn, xã Long Tân	Xã Long Tân	08 phòng học lầu	2022-2023	872/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	5.440	5.440	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
12	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường TH và THCS Trần Phú (điểm thôn Bình Trung)	Xã Phước Tân	10 phòng học lầu	2022-2023	950/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	6.740	6.740	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
13	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	06 phòng học lầu	2022-2023	1107/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	5.100	5.100	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
14	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Vừ A Dính	Xã Long Bình	04 phòng học lầu	2022-2023	1118/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	2.720	2.720	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
15	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Mầm non Phú Riềng	Xã Phú Riềng	08 phòng học lầu	2022-2023		7.300	7.300	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
16	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH và THCS Trần Phú (điểm chính)	Xã Phước Tân	08 phòng học lầu	2022-2023		6.600	6.600	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
17	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học và THCS Phú Trung	Xã Phú Trung	08 phòng học lầu	2022-2023		6.200	6.200	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
18	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho, xã Bù Nho	Xã Bù Nho	06 phòng học lầu	2022-2023		4.080	4.080	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
19	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	08 phòng học lầu	2022-2023		5.600	5.600	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
20	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng B (điểm thôn Phú Thuận)	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu	2022-2023		3.500	3.500	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
21	Xây dựng 08 phòng học lầu điểm Bù Tổ Trường Tiểu học Chu Văn An, Phước Tân	Xã Phước Tân	08 phòng học lầu, nhà vệ sinh	2022-2023		6.000	6.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
22	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	Xã Bình Sơn	06 phòng lầu và công trình phụ	2023-2024		5.000	3.000	Bổ sung dự án tại NQ46
23	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh	Xã Bình Sơn	06 phòng lầu và công trình phụ	2023-2024		5.800	3.800	Bổ sung dự án tại NQ46
24	Xây dựng 04 phòng học lầu Mẫu giáo Tuổi Thơ (điểm lẻ thôn 9)	Xã Long Bình	04 phòng học lầu	2022-2023		4.000	4.000	Bổ sung dự án tại NQ156
25	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	10 phòng học lầu	2022-2023		7.000	7.000	Bổ sung dự án tại NQ156
26	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH Vừ A Dính (Điểm lẻ thôn 7)	Xã Long Bình	06 phòng lầu	2023-2024		4.400	4.400	Bổ sung dự án tại NQ156
27	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trường TH Long Hà C			2024-2025		8.500	8.500	Bổ sung dự án tại NQ210
28	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)			2024-2025		4.500	4.500	Bổ sung dự án tại NQ210
29	Xây dựng 04 phòng học lầu trường Mẫu giáo Tuổi Thơ, xã Long Bình			2024-2025		4.000	4.000	Bổ sung dự án tại NQ210
30	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà			2024-2025		17.500	17.500	Bổ sung dự án tại NQ210
31	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024			Năm 2024		4.000	4.000	Bổ sung dự án tại NQ210
32	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)			2024-2025		4.500	4.500	Bổ sung dự án tại NQ210
33	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà		2023-2024		6.000	6.000	Bổ sung dự án tại NQ118 ngày 25/7/2023
34	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Long Hưng (điểm thôn 5)	Xã Long Hưng	04 phòng học lầu	2024-2026		4.000	3.000	Bổ sung lần 7
35	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Lê Văn Tám (điểm chính thôn thôn Phước Thịnh)	Xã Bình Tân	06 phòng học lầu	2024-2026		4.500	3.000	Bổ sung lần 7
36	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	08 phòng học lầu	2024-2026		6.800	5.000	Bổ sung lần 7
37	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Lê Văn Tám (điểm thôn Bình Hiếu)	Xã Bình Tân	09 phòng học lầu và công trình phụ	2024-2026		8.000	6.000	Bổ sung lần 7

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
38	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A	Xã Long Hà	09 phòng học lầu và công trình phụ	2024-2026		8.000	6.000	Bổ sung lần 7
VI	Quản lý nhà nước					10.335	30.308	
01	Xây dựng bổ sung hoàn thiện trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện		Năm 2022		2.000	2.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
02	Xây dựng hệ thống điện ngầm trụ sở Công an huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2023		750	750	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
03	Xây dựng nhà làm việc Công an, Xã đội xã Long Hà	Xã Long Hà	1 trệt + 1 lầu	2022-2023		3.785	3.758	Bổ sung dự án tại NQ156
04	Xây dựng nhà làm việc Công an, Xã đội xã Long Bình	Xã Long Bình	1 trệt + 1 lầu	2022-2023		3.800	3.800	Bổ sung dự án tại NQ156
05	Xây dựng bổ sung làm việc UBND xã Phước Tân			2025-2027		17.000	5.000	Bổ sung lần 7
06	Xây dựng bổ sung nhà làm việc UBND xã Bình Tân			2025-2027		9.000	5.000	Bổ sung lần 7
07	Xây dựng trụ sở trụ sở công an 10 xã			2025-2027		55.000	10.000	Bổ sung lần 7
VII	Khoa học công nghệ					10.000	10.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022
01	Mua sắm thiết bị khoa học công nghệ năm 2021			Năm 2021	5132/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1.000	1.000	Phân khai chi tiết
02	Trang bị thiết bị công nghệ thôn tin cho các cơ quan đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số					500	500	Phân khai chi tiết
03	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông					1.500	1.500	Phân khai chi tiết
04	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số của Công an huyện Phú Riềng					550	550	Phân khai chi tiết
05	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh					1.080	1.080	Phân khai chi tiết
06	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông - Giai đoạn 2					2.500	2.500	Phân khai chi tiết
07	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024					440	440	Phân khai chi tiết
08	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2025					280	280	Phân khai chi tiết
09	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống Camera an ninh, giao thông trên địa bàn huyện Phú Riềng giai đoạn 2024-2024					1.000	1.000	Phân khai chi tiết
10	Các dự án khác trên địa bàn huyện					1.150	1.150	Phân khai chi tiết

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
VIII	Công trình công cộng					58.000	50.000	
01	Xây dựng công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		58.000	50.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022; điều chỉnh TMĐT và kế hoạch vốn tại lần 7
IX	Công trình y tế					29.000	2.550	
01	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng, trang thiết bị y tế để Thành lập Phòng khám Đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế huyện	TTHC huyện		2018-2020	2821/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	29.000	2.550	Bổ sung lần 7
X	Giải tỏa đền bù					100.000	50.000	Thông qua tại NQ65 ngày 01/8/2022;
01	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất thực hiện TTHC huyện đợt 2 - Khu vực đường ĐT.741 và khu vực nhà ông Huệ (Hộ bà Quang Thị Mỹ Châu)					15.653		Phân khai chi tiết
02	Giải phóng mặt bằng dự án XD Cầu Long Tân - Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản							Phân khai chi tiết
03	Chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng dựng Căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật huyện Phú Riềng							Phân khai chi tiết
XI	Bố trí tất toán dự án						30.000	Bổ sung lần 7
XII	Bố trí đối ứng Chương trình PTKTXH vùng ĐBDT thiếu số và Miền núi						580	Bổ sung lần 7

Tổng kế hoạch sau 06 lần điều chỉnh là: 1.807.210.000.000 đồng (chi tiết tại Phụ lục 05).

Trong đó:

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh lần 2 là: 1.574.072.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022). (Chi tiết tại Phụ lục 5.1 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn bổ sung lần 3 tăng 177.558.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022). (Chi tiết tại Phụ lục 5.2 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 4 tăng 41.700.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023). (Chi tiết tại Phụ lục 5.3 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 5 tăng thêm 15.400.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 25/7/2023). (Chi tiết tại Phụ lục 5.4 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 6 tăng thêm 112.400.000.000 đồng (được thông qua tại Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023). (Chi tiết tại Phụ lục 5.5 kèm theo)

- Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh, bổ sung lần 7 giảm 113.920.000.000 đồng. (Chi tiết tại Phụ lục 5.6 kèm theo)

Phụ lục tổng hợp này thay thế các phụ lục và biểu đã được hội đồng nhân huyện thông qua tại các Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022; 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023; 118/NQ-HĐND ngày 25/7/2023; 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 và Nghị quyết thông qua lần 7.

Nội dung các Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 01/8/2022; 156/NQ-HĐND ngày 26/12/2022; 46/NQ-HĐND ngày 22/3/2023; 118/NQ-HĐND ngày 25/7/2023; 210/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 không thay đổi.

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**